TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 09-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nguyên Lâm – Giáo viên trường Tiểu học Trần Quốc Toản;

Ông Nguyễn Thành Biên.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Vân Anh – Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1027/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Bá Ch**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đầu Sơn 2, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Bá Thắng, con bà Nguyễn Thị Bái; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07-8-2019 đến ngày 16-8-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Chu Hùng M (Mạnh K),** sinh ngày 13 tháng 02 năm 2001, tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 01 ngày); nơi cư trú: số 307 Phan Bội Châu, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Chu Anh Hùng, con bà Trần Bích Thủy; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07-8-2019, đến ngày 16-8-2019 chuyển tạm giam; ngày 23-10-2019 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh; có mặt.

3. **Trần Văn H**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Quảng Luận, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc

tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Vời, con bà Nguyễn Thị Sinh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: có 01 tiền sự: Ngày 03/8/2016, Công an quận Dương Kinh xử phạt hành chính về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy(đã được xóa); bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07-8-2019 đến ngày 16-8-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

4. **Trần Đức H1** (tức H1 tít), sinh ngày 04 tháng 5 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 60/256 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Tuyến, con bà Nguyễn Thị Bình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19-7-2019 đến ngày 25-7-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

5. **Lê Đình L**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2002 tại Hải Phòng (khi phạm tội: 16 tuổi 07 tháng 01 ngày); nơi cư trú: Số 4/90/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Đình Sơn, con Bà Nguyễn Lan Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-8-2019; có mặt.

6. **Nguyễn Xuân Tr**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3/29/225 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh Tùng, con bà Nguyễn Thị Kiều; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

+ Bản án số 100/HSPT ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, 60 thánh thử thách về tội Cướp tài sản (chưa được xóa án – phạm tội 15 tuổi 07 tháng 05 ngày);

+ Bản án số 53/HSST ngày 24/6/2015 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 100/HSPT ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù (chưa được xóa án);

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19-7-2019 đến ngày 26-7-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

7. **Lương Quang Ngh**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 27, cụm 4, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn Minh, con bà Trần Thị Thu Hiền; có vợ là Nguyễn Thị Hương và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Bản án số 38/HSST ngày 08/5/2015, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-8-2019; có mặt.

8. **Bùi Anh D**, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 115 Lê Lợi, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang Trường, con bà Vũ Thị Thanh Cảnh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 25-7-2019 đến 01-8-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. **Nguyễn Văn H2,** sinh ngày 06 tháng 3 năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đầu Vũ 2, phường Văn Đầu quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng, con bà Nguyễn Thị Hợp; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 15-8-2019 đến 23-8-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình L: Bà Nguyễn Lan Ph, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: Số 4/90/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình L: Ông Trịnh Văn N - Luật sư của Công ty Luật Trịnh Khắc Triệu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th; trú tại: Số 444 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Phạm Văn Ph và anh Phạm Văn T; trú tại: số 861 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng;

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13-01-2019 đến ngày 20-4-2019, các đối tượng Bùi Bá Ch, Chu Hùng M cùng một số đối tượng khác đã gây ra một số vụ cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 13-01-2019, Trần Đức H1, Chu Hùng M và một số đối tượng khác nói chuyện về việc có mâu thuẫn với nhóm của Phạm Văn T và rủ nhau đi tìm Tuấn để đánh. Sau đó, H1 cùng tất cả các đối tượng lên xe máy mang theo giáo, kiếm để sẵn từ trước đi tìm nhóm Phạm Văn T, riêng Chu Hùng M ở lại, M đi một mình đến quán điện tử Chip Net và gặp các đối tượng Phạm Gia Trung H3, sinh năm 2000, trú tại số 9/18 Mê Linh, phường An Biên, Quận Lê Chân, Hải Phòng; Hồ Đàm Quang L, sinh năm 2002, trú tại số 2/24/162 đường Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng; Đặng Nhật Minh Q, sinh năm 2001, trú tại số 2/302 Trần Nguyễn Hãn, phường Niệm Nghĩa,

Quận Lê Chân, Hải Phòng; Bùi Anh Th, sinh năm 2002, trú tại số 5 lô D16, khu D2 phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng; Nguyễn Đức Sơn T, sinh năm 2002, trú tại số 3/280A Trần Nguyễn Hãn, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Hải Phòng và các đối tượng có tên H4 "líu", V "Pika", M "cơm" (chưa rõ căn cước lai lịch). Khoảng 23 giờ cùng ngày, các đối tượng rủ nhau đi đường để đua xe. Khi đi đến đường Lê Lợi thì gặp một nhóm khoảng 08 đối tượng, trong đó có người tên H5 "bống", Kh "tôm", Duy Đ (chưa rõ căn cước lai lịch, là các đối tượng chơi cùng nhóm với Phạm Văn T) nên rủ nhóm H5 "bống" đua xe. Trong quá trình đua xe trên đường Lê Lợi thì xe của H5 "bống" va chạm với xe của V "pika" làm Việt ngã xuống đường, sau đó nhóm H5 "bống" bỏ đi. M gọi điện thoại cho Bùi Bá Ch nói về việc vừa xảy ra va chạm và nhờ Ch đi tìm đánh nhóm H5 "bống". Sau đó, cả bọn đi sang chân cầu Niệm 1 thuộc quận Kiến An để tập trung cùng nhóm Bùi Bá Ch (riêng Đặng Nhật Minh Q không đi cùng).

Sau khi nhận được điện thoại của M, Ch gọi điện thoại tập trung một số đối tượng và lấy một thanh kiếm trong quán bắn cá ở chân cầu Niệm 1, các đối tượng khác mang theo hung khí: Trương Thiên D mang đến một giáo nhọn; Phạm Đức T mang đến một thanh đao; anh em Trung Đ, Trung H mang đến một số kiếm và giáo nhọn.

Khi nhóm Chu Hùng M sang đến nơi, Ch và M bàn bạc và thống nhất làm "bom xăng" để đánh nhau với nhóm Phạm Văn T. Sau đó, tất cả các đối tượng tập trung ra khu đất trống trong khu đô thị Tinh Thành Quốc Tế, quận Kiến An. Tại đây, có đối tượng trong nhóm Bùi Bá Ch mua xăng mang đến để các đối tượng làm ra 03 quả bom xăng được chế bằng chai thủy tinh chứa xăng có dây dẫn cháy làm bằng khẩu trang y tế. Các đối tượng đập thử một chai, sau đó mang hai chai còn lại cùng toàn bộ số hung khí đã chuẩn bị từ trước sang nội thành Hải Phòng. Trên đường đi các đối tượng gặp Lê Đình L. Biết các đối tượng đi tìm nhóm của T để đánh, L cũng đi cùng. M dẫn các đối tượng đến một quán cầm đồ ở đường Ký Con, quận Hồng Bàng, gặp T (bạn của M, chưa rõ căn cước lai lịch) và Đặng Nhật Minh Q. Toàn mang ra 04 giáo, 02 gậy bóng chày và 01 tuýp sắt để phân phát cho các đối tượng trong nhóm. Sau đó, T, Q đi cùng cả nhóm để tìm nhóm của T, đi đến đường Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền thì gặp nhóm Trần Đức H1. Cả hai nhóm nhập thành một rồi đi hướng Lê Hồng Phong, Nguyễn Bỉnh Khiêm đến một quán điện tử ở phường Đông Hải 1 tìm Tuấn nhưng không gặp. Lúc này, một người trong nhóm cho biết T làm việc ở quán sửa xe máy số 444 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên các đối tượng cùng nhau đi đến địa điểm trên.

Khi đến nơi, Ch cùng một số đối tượng khác đi vào đạp cửa, dùng kiếm, giáo chém vào cửa và mái hiên di động ở phía trên gây hư hỏng. Lúc này, Trần Văn H2 cầm một chai bom xăng, Ph dùng bật lửa châm cho mồi cháy và bảo "đáp đi". H2 cầm chai bom xăng bên tay phải rồi ném lên ban công tầng 2 nhà 444 Phủ Thượng Đoạn gây cháy, hư hỏng tài sản và gây bỏng, thương tích cho chủ nhà là vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th khi đang ngủ trên tầng 2 cùng con nhỏ. Thấy lửa cháy, các đối tượng rời khỏi hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã thu giữ một số mảnh thủy tinh có bám mùi xăng; mẫu đệm cao su; chăn, quần áo bị cháy...

Ngày 21-3-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng kết luận tổng giá trị thiệt hại của các tài sản bị hư hỏng tại nhà số 444 Phủ Thượng Đoạn gồm: 01 chăn lông, 01 cánh cửa gỗ bị cháy; 01 bạt hiên di động bị rách là 3.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 15/KTPL/PC09 ngày 11-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mảnh thủy tinh lẫn một số mảnh vải cháy, mảnh vải cháy trên chăn bông, ga trải đệm và đệm (thu tại hiện trường) đều tìm thấy dấu vết của xăng và các sản phẩm cháy của xăng để lại.

Theo Công văn số 36/CV-PC09(Đ6) ngày 02-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì: Căn cứ theo khoản 2, Điều 3 Luật Phòng cháy, chữa cháy quy định: "Chất nguy hiểm về cháy, nổ là chất lỏng, chất khí, chất rắn hoặc hàng hóa, vật tư dễ xảy ra cháy nổ." Vậy xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/2019/TgT ngày 12-3-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Đỗ Văn T bị bỏng độ 1-2 vùng mặt, vai cánh tay phải đã được điều trị đang dần ổn định. Nạn nhân cho biết còn nhìn mờ mắt phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 02%. Đối với việc nhìn mờ mắt phải, anh T không đồng ý khám chuyên khoa mắt và ngày 18-3-2019 có đơn xin từ chối giám định bổ sung nên không có căn cứ đánh giá. Các thương tích trên có đặc điểm do bỏng nhiệt tác động trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/2019/TgT ngày 12-3-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Chị Tạ Thị Th bị bỏng nông vùng đầu mặt, vành tay phải, vùng vai cánh cẳng bàn tay phải, mặt sau cẳng chân phải và gót chân phải đã được điều trị đang dần ổn định, không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 07%. Các thương tích trên có đặc điểm do bỏng nhiệt tác động trực tiếp gây nên.

- Vụ thứ hai: Do có mâu thuẫn từ trước với Phạm Văn T và Bùi Đức L nên trưa ngày 20-4-2019, Trần Đức H1 nhắn tin cãi chửi nhau với Bùi Đức L. Sau đó, H1 gọi cho Bùi Bá Ch bảo tập trung người để đi tìm đánh nhóm của L, T. Ch đồng ý và hẹn H1 khoảng 21 giờ tập trung tại chân cầu Niệm 2 thuộc quận Kiến An.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 gọi điện thoại rủ Lương Quang Ngh và Nguyễn Xuân Tr để đi đánh nhau. Ngh đồng ý và đến đón Tr chở sang Kiến An tập trung cùng nhóm của Ch. Sau đó, H1 tiếp tục tập trung các đối tượng Bùi Anh D và một số đối tượng khác. H1 gọi điện cho bạn tên T (chưa rõ căn cước lai lịch) mượn của T 02 thanh kiếm. Sau khi có hung khí, các đối tượng đi đến chân cầu Niệm 2 gặp nhóm của Ch.

Bùi Bá Ch, sau khi nhận được điện thoại của H1, Ch rủ các đối tượng đi đánh nhau gồm Nguyễn Văn H2, Lê Đình L, Đỗ Trung H4 và một số người khác. Ch mang đến 05 bóng đèn thủy tinh, 11 giáo chọc, 01 thanh kiếm. Ch đưa cho

Nguyễn Văn H2 100.000đồng để đi mua xăng và khẩu trang y tế. H3 đi cùng Đỗ Trung H4 mua về 01 lít xăng và 01 hộp khẩu trang y tế để Ch làm ra khoảng 6-7 quả bom xăng. Một đối tượng khác cũng mang đến khoảng 4-5 thanh kiếm. Toàn bộ số hung khí này bọn Ch cất giấu ở bụi cỏ ven đường cầu Niệm 2.

Khi nhóm Trần Đức H1 sang đến nơi, Ch và H1 phân công Ngh, Đ, Nguyễn Minh H, Đ (bạn của Vũ Hữu T) đi hai xe máy vào nội thành Hải Phòng tìm nhóm L, T để thông báo về cho H1, Ch. Trong thời gian này có 02 cán bộ Công an đi kiểm tra và thu giữ toàn bộ số giáo chọc và bom xăng các đối tượng cất giấu trong bụi cỏ. Riêng các thanh kiếm các đối tượng để ở vị trí khác nên không bị phát hiện thu giữ.

Nhóm Ngh, Đ, H, Đ đi khoảng 30 phút không tìm thấy nhóm L, T nên quay về. Lúc này, Ch và H1 thống nhất với cả nhóm lên đường đi tìm nhóm L, T, tìm thấy ở đâu thì đánh ở đó. Sau đó, cứ mỗi xe đi hai người, người ngồi sau cầm hung khí, cả bọn đi vào nội thành Hải Phòng. Trên đường đi, các đối tượng đi vào ngõ Hoàng Quý, quận Lê Chân để Bùi Anh D lấy thêm 01 kiếm và khoảng 4-5 giáo nhọn phát cho mọi người. Các đối tượng đi nhiều tuyến đường trong nội thành Hải Phòng để ra đường Lê Hồng Phong rồi rẽ vào đường Trần Hoàn, quận Hải An. Tại đây, các đối tượng chia nhau bóng đèn thủy tinh, sau đó quay ra đường Lê Hồng Phong đi vào làn xe ô tô hướng về trung tâm thành phố.

Khi các đối tượng đi đến khu vực cổng chợ hoa quận Hải An thì gặp nhóm Phạm Văn T, Bùi Đức L, Phạm Văn Ph (em trai T) và một số đối tượng khác cũng mang theo hung khí gồm kiếm, giáo chọc đi đến theo chiều ngược lại. Khi gặp nhau, cả hai nhóm lao vào đánh nhau. Nhóm H1, Ch ném bóng đèn về phía nhóm L, T. Cả hai bên cầm vũ khí lao vào đánh chém nhau nhưng không trúng ai. L rút trong người ra một khẩu súng (do L cầm theo từ trước) nổ khoảng 4-5 phát nhưng do nhóm H1, Ch đông người hơn nên cả nhóm L, T lên xe máy bỏ chạy mỗi xe một hướng. Nhóm H1, Ch cũng điều khiển xe máy đuổi theo nhưng không đuổi kịp.

Sau khi bỏ chạy thoát, nhóm L, T liên lạc với nhau tập trung về khu dân cư An Trang, xã An Đồng. Do gặp lực lượng Công an đi tuần nên các đối tượng vứt 03 giáo chọc xuống sông, còn lại 02 thanh kiếm do Ch và L cầm. Lúc này, T chở Ph, L chở Ch, B chở M, H chở Đ đi về.

Sau khi nhóm Bùi Bá Ch và Trần Đức H1 không đuổi được nhóm L, T thì các đối tượng liên lạc với nhau qua điện thoại và tập trung ở chân cầu Rào 2. Khi tập trung đủ người, các đối tượng rủ nhau sang xã An Đồng, huyện An Dương. Khi đi qua khu dân cư An Trang, An Đồng thì gặp nhóm L, T đang đi xe ra. Ngay lập tức nhóm H1, Ch đuổi theo. Nhóm L, T thấy vậy bỏ chạy theo nhiều hướng, trong đó có T chở Ph bỏ chạy ra đường 5A hướng đi Hà Nội và bị xe của Lương Quang Ngh chở Nguyễn Xuân Tr và một xe khác đi hai người cùng nhóm đuổi theo. Ngh, Tr đuổi đến đầu ngõ 191 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì gặp xe T, Ph đi ngược chiều, các đối tượng áp sát xe vào nhau. Lúc này Tr ngồi sau cầm kiếm tay trái chém một nhát từ sau ra trước trúng vào bên trái người của T, Ph. Ngay sau khi bị chém, T, Ph tăng ga bỏ chạy thoát.

Còn Ngh, Tr đi về quận Kiến An gặp cả nhóm và thông báo cho cả nhóm biết về việc đã chém được người trong nhóm của Tuấn. Sau đó, cả bọn cất giấu vũ khí rồi giải tán.

Khám nghiệm hiện trường tại khu vực lòng đường Lê Hồng Phong đoạn phía trước cổng chợ hoa Đằng Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện một số dấu vết màu nâu đỏ và một số mảnh thủy tinh vỡ nằm rải rác, 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/2019/TgT ngày 12-7-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Phạm Văn T bị 02 vết thương phần mềm cánh tay và sườn lưng trái, đã ổn định liền sẹo chắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các vết thương sườn lưng trái gây nên là 02%, vết thương cánh tay trái chỉ là vết rách xước da nông, không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên (nếu là vết chém thì có thể chỉ cần chém một nhát là có thể gây nên được 02 vết thương trên).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 320/2019/TgT ngày 12-7-2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Phạm Văn Ph bị 01 vết thương rách ra nhỏ khuỷu tay trái, không tổn thương xương khớp, đã được điều trị tương đối ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da nhỏ khuỷu tay trái gây nên là: 01%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 08-7-2019, Bùi Đức L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 khẩu súng kiểu ổ quay màu đen dài 16cm, trên thân súng có ghi dòng chữ: 6 YING PAI 999 và 01 vòng đạn.

Kết luận giám định số 3869/C09(P3) ngày 19-7-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi bắn đạn diêm thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng để bắn được và không bắn ra các đầu đạn và vỏ đạn của những vụ án trước hiện được lưu giữ trong tàng thư súng đạn Viện Khoa học hình sự. Vòng đạn gửi đến giám định là vòng đạn diêm, không phải đạn quân dụng. Hiện tại vòng đạn diêm này còn dùng để bắn được và sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định.

Về dân sự: Anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th yêu cầu bồi thường thiệt hại về thương tích và tài sản với số tiền 144.341.000 đồng; anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn Ph không yêu cầu bồi thường .

Vật chứng: 01 quần bò màu đen, 01 áo phông dài tay màu trắng, 01 túi nilong đựng các mảnh thủy tinh, mảnh vải cháy trên chăn bông, ga trải đệm và đệm, muội đen trên cánh cửa ban công tầng hai nhà 444 Phủ Thượng Đoạn, sản phẩm cháy bị than hóa trên nóc cổng nhà số 442 Phủ Thượng Đoạn (đã sử dụng hết để phân tích trong quá trình giám định chất cháy);

- 01 số mảnh thủy tinh; 01 mảnh vỡ nhựa màu đen thu tại lòng đường Lê Hồng Phong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số IMEI: 013965003862454, gắn sim số: 0898.665.886 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, số IMEI: 354580055844081, gắn sim số: 0354.903.997 đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Văn H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc, gắn sim số: 0384.025.472 đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Đức H1);

- 01 khẩu súng kiểu ổ quay màu đen dài 16cm, trên thân súng có ghi dòng chữ 6 YING PAI 999 và 01 vòng đạn (vòng đạn đã được sử dụng để bắn thực nghiệm trong quá trình giám định).

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Trần Đức H1, Lê Đình L về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Không tố giác tội phạm" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự; Bùi Bá Ch về tội Cố ý gây thương tích và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Chu Hùng M, Trần Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Xuân Tr, Lương Quang Ngh, Bùi Anh D, Nguyễn Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án: Anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th có đơn trình bày là đã nhận được bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì khác. Anh Phạm Văn T và Anh Phạm Văn Ph không yêu cầu bồi thường. Đồng thời các bị hại đều có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cụ thể: Các bị cáo Trần Đức H1, Lê Đình L phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Không tố giác tội phạm" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Bá Ch phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Chu Hùng M, Trần Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Lương Quang Ngh, Bùi Anh D, Nguyễn Văn H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử các bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng xin rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Đức H1, Nguyễn Xuân Tr, Chu Hùng M, Trần Văn H, Lương Quang Ngh, Lê Đình L, Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình

sự; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các bị cáo trên về tội "Cố ý gây thương tích"; vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đối với: Bùi Bá Ch về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Chu Hùng M, Trần Văn H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Trần Đức H1, Lê Đình L về tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích tính chất vụ án , hành vi phạm tội , vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Bá Ch từ 24 tháng đến 30 tháng tội "Cố ý gây thương tích" và từ 30 tháng đến 36 tháng tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành từ 54 tháng đến 66 tháng cho cả hai tội;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC xử phạt Chu Hùng M từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm";

- Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC xử phạt Lê Đình L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Không tố giác tội phạm", thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình L vắng mặt và có bài phát biểu nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo L khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, bị cáo có hoàn cảnh éo le, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, gia đình giáo dục thành công dân tốt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình L xác nhận lời khai của bị cáo Lam tại phiên tòa và không bổ sung ý kiến của người bào chữa, bị cáo, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội để gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung quan điểm, ý kiến và tranh luận với Kiểm sát viên; các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt do đã ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của các bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; các Bản kết luận giám định pháp y; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xuất phát từ việc mâu thuẫn với Phạm Văn T nên rạng sáng ngày 14/01/2019, Bùi Bá Ch, Chu Hùng M, Trần Văn H cùng một số đối tượng khác bàn nhau chuẩn bị bom xăng, giáo kiếm đến nhà số 444 đường Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An tìm Tuấn để đánh. Khi đến nhà số 444 Phủ Thượng Đoạn, Ch và một số đối tượng khác dùng giáo, kiếm chém vào cửa và mái hiên di động, H2 ném bom xăng lên tầng hai của căn nhà gây cháy làm hư hỏng tài sản thiệt hại trị giá 3.500.000 đồng và làm bị bỏng, gây thương tích cho vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 02% và 07%.

Ngày 20-4-2019, Trần Đức H1, Bùi Bá Ch, Nguyễn Xuân Tr, Lương Quang Ngh, Bùi Anh D, Nguyễn Văn H2, Lê Đình L cùng nhiều đối tượng khác tiếp tục có hành vi tập trung lực lượng, chuẩn bị hung khí đi tìm đánh nhóm Bùi Đức L, Phạm Văn T, Phạm Văn Ph. Quá trình đuổi đánh nhau, Ngh điều khiển xe mô tô chở Tr dùng kiếm chém làm T bị thương giảm 02 % sức khỏe, Ph giảm 01% sức khỏe.

Các bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho các bị hại; chuẩn bị bom xăng, đốt cháy, ném vào nhà bị hại gây cháy làm hư hỏng thiệt hại tài sản 3.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Bùi Bá Ch, Chu Hùng M, Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là anh Đỗ Văn T, chị Tạ Thị Th, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn Ph có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định truy tố các bị cáo Trần Đức H1, Lê Đình L phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Không tố giác tội phạm" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Bá Ch phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Chu Hùng M, Trần Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân Tr, Lương Quang Ngh, Bùi Anh D, Nguyễn Văn H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Mặc dù, không được bàn bạc cụ thể và không biết trước bọn Chiến chuẩn bị bom xăng nhưng Hải và Lam có mặt tại hiện trường, biết rõ Hiếu đã thực hiện hành vi ném bom xăng gây hư hỏng tài sản của vợ chồng anh T, chị Th nhưng H, L không tố giác đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hành vi của Hải, Lam đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự .

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình Tòa án thụ lý vụ án, các bị hại là anh Đỗ Văn T và chị Tạ Thị Th, anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn Ph có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút quyết định truy tố đối với các bị cáo: Trần Đức H1; Nguyễn Xuân Tr; Chu Hùng M; Trần Văn H; Lương Quang Ngh; Lê Đình L; Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự do các bị hại đã rút đơn yêu cầu khởi tố.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng rút yêu cầu truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS năm 2015, Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2016, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cụ thể gồm có các bị cáo: Trần Đức H1, Nguyễn Xuân Tr, Chu Hùng M, Trần Văn H, Lương Quang Ngh, Lê Đình L, Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2 là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc đình chỉ xét xử chỉ khi người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu đối với người phạm tội bị truy tố tại

khoản 1 đối với một số tội theo điều luật, còn đối với bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các khoản khác hoặc tội phạm khác thì vẫn xét xử theo quy định của pháp luật. Mặc dù các bị hại đã rút yêu cầu khởi tố nhưng do bị cáo Bùi Bá Ch tham gia cả hai vụ cố ý gây thương tích nên bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết*"Phạm tội hai lần trở lên"*; các bị cáo Bùi Bá Ch, Chu Hùng M, Trần Văn H bị truy tố về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự ; các bị cáo Trần Đức H1, Lê Đình L bị truy tố về tội " Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Do vậy, các bị cáo Bùi Bá Ch, Chu Hùng M, Trần Văn H, Trần Đức H1, Lê Đình L bị xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với các bị cáo được đình chỉ xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo chính sách, quy định của pháp luật do các bị hại rút yêu cầu khởi tố mà có thời gian bị tạm giữ, tạm giam không được tính để bồi thường; các bị cáo Lương Quang Ngh, Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú được hủy bỏ nếu các bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn này bởi hành vi vi phạm nào khác; bị cáo Nguyễn Xuân Tr đang bị tạm giam nên căn cứ các điều 125, 155, 248, 282, 299 và 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Xuân Tr, nếu Nguyễn Xuân Tr không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xét các tình tiết tặng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại do các bị cáo gây ra không lớn, các bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và rút yêu cầu khởi tố nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo sau được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M "tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ch ra đầu thú, bị cáo H1, L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Bùi Bá Ch là kẻ, khởi xướng, đề xuất, lôi kéo đồng bọn và bàn bạc với M thống nhất làm "bom xăng", tham gia hai hành vi cố ý gây thương tích trong một thời gian ngắn. Trần Văn H là người tham gia với vai trò tích cực, trực tiếp châm lửa và ném bom xăng gây cháy, làm hư hỏng tài sản, nhân thân có 01 tiền sự mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo Ch, H một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng; mức hình phạt đối với H cần cao hơn so với Chiến. Bị cáo Ch phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Chu Hùng M là người chuẩn bị hung khí, công cụ, phương tiện phạm tội. Đối với bị cáo M đáng ra cũng phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Khi phạm tội bị cáo M 17 tuổi 11 tháng 01 ngày, là người chưa thành niên.

Bị cáo H1 là người có mâu thuẫn trực tiếp với nhóm của T. H1, L đều đi cùng và biết Ch, M đi tìm T để đánh, biết hành vi của các bị cáo khác ném bom xăng vào nhà anh T, chị Th là nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của anh T chị Th nhưng các bị cáo không can ngăn và sau đó cũng không tố giác hành vi vi phạm pháp luật hình sự của các bị cáo khác với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H1 mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo L khi phạm tội mới 16 tuổi 07 tháng 01 ngày, là người chưa thành niên nên mức hình phạt đối với Lam cần thấp hơn so với H1.

Do vậy, xét thấy cần áp dụng khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M và L do khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; bị cáo M, L đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo M, L một mức án tù trong khung hình phạt và cho bị cáo M, L được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận về tội danh điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình L.

- *Về bồi thường dân sự:* Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Một số mảnh thủy tinh; 01 mảnh vỡ nhựa màu đen thu tại lòng đường Lê Hồng Phong, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5s màu trắng, số IMEI: 013965003862454 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, số IMEI: 354580055844081 đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Văn H);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bạc đã qua sử dụng (tạm giữ của Trần Đức H1).

Xét thấy các điện thoại này đều còn giá trị sử dụng và đều không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng được tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

+ 01 khẩu súng kiểu ổ quay màu đen dài 16cm, trên thân súng có ghi dòng chữ 6 YING PAI 999 và 01 vòng đạn (vòng đạn đã được sử dụng để bắn thực nghiệm trong quá trình giám định) được niêm phong trong phong bì có dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của người liên quan – theo Kết luận giám định "là súng đồ chơi bắn đạn diêm thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ

khí quân dụng". Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điều 155, 248, 282, 299, 319, 325 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đình chỉ việc xét xử đối với các bị cáo: Trần Đức H1; Nguyễn Xuân Tr; Chu Hùng M; Trần Văn H; Lương Quang Ngh; Lê Đình L; Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2

Bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

2. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo: Lương Quang Ngh; Bùi Anh D và Nguyễn Văn H2 nếu các bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn này vì tội phạm khác.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Xuân Tr nếu bị cáo Nguyễn Xuân Tr không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Xử:

4.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 178, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Bá Ch từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 8 năm 2019.

4.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07 tháng 8 năm 2019.

4.3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Hùng M 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Hùng M cho Ủy ban nhân dân phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4.4. Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức H1 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 7 năm 2019.

4.5. Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đình L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Không tố giác tội phạm", thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình L cho Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của người liên quan.

+ Một số mảnh thủy tinh; 01 mảnh vỡ nhựa màu đen;

5.2. Trả lại cho các bị cáo các điện thoại sau đây nhưng được tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án:

+ Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5s màu trắng, số IMEI: 013965003862454, seri sim: 8401190324600247 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh viền đen, số IMEI: 354580055844801, seri sim: 8984048000051756010;

+ Trần Đức H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, số model: A1688, seri sim: 8984048000036706004 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28-10-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bùi Bá Ch, Trần Văn H, Chu Hùng M, Trần Đức H1, Lê Đình L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo

Lê Đình L là người dưới 18 tuổi nên do người đại diện hợp pháp của bị cáo Lam nộp thay).

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đình L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Bùi Anh D; người bào chữa cho bị cáo Lê Đình L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- UBND phường Phạm Hồng Thái, Hồng Bàng, HP;
- UBND phường Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng;
- Các bị hại;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân Thúy